

Số: 3268^a/STNMT-CCQLĐĐ

Bình Phước, ngày 05 tháng 12 năm 2021

V/v báo cáo giải trình Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh trong kỳ họp cuối năm 2021.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh.

Thực hiện theo Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND-KTNS ngày 05/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh trình bổ sung tại kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo các nội dung tiếp thu, giải trình đối với dự thảo Nghị quyết “Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh”, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong kỳ họp cuối năm 2021 như sau:

1. Đối với nội dung đề nghị rà soát và thống nhất về số liệu diện tích giữa dự thảo Nghị Quyết và Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh; và nội dung “diện tích dự trữ” 18,72 ha là gì, phục vụ cho dự án nào?

Sở Tài nguyên và Môi trường giải trình như sau:

Tại Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 01/12/2021, UBND tỉnh đã rà soát và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, diện tích đất lâm nghiệp không có khả năng thực hiện được trong năm 2021 của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước và Công ty TNHH CPV Food là 418,32 ha, giao lại cho tỉnh để bố trí cho các dự án khác.

Đồng thời, sau khi rà soát, UBND tỉnh cũng đã thống nhất phân bổ chỉ tiêu đất lâm nghiệp cho 22 dự án với tổng diện tích 399,60 ha, như vậy trong tổng số diện tích đất lâm nghiệp giao lại cho tỉnh và diện tích phân bổ cho 22 dự án, còn dư lại 18,72 ha. Diện tích còn dư này, chưa khảo sát, chưa lựa chọn được chủ đầu tư nên UBND tỉnh vẫn để là “diện tích dự trữ” và cộng chung với diện tích phân bổ cho 22 dự án để tổng bằng 418,32 ha theo đúng chỉ tiêu đất lâm nghiệp do 2 Doanh nghiệp giao lại cho tỉnh.

2. Làm rõ nội dung “đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch diện mặt trời” tại mục 5,6,7 điểm b, khoản 2 Điều 2 của dự thảo nghị quyết là ở quy hoạch nào.

Đối với 03 dự án năng lượng mặt trời tại mục 5, 6, 7, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh ghi tại cột tiến độ triển khai là “*Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời*”

Sau khi rà soát lại, cơ sở pháp lý thì 03 dự án này đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020.

Do đó, đối với 03 dự án năng lượng mặt trời tại mục 5, 6, 7, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh sửa lại nội dung ghi tại cột tiến độ triển khai là “*Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020*”

(Có Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020 kèm theo)

3. Đối với nội dung ghi rõ tiến độ triển khai của 13/22 dự án (mục thứ 10 đến 22, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết)

Đối với 13/22 dự án (mục thứ 10 đến mục 22, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết), UBND tỉnh ghi tại cột tiến độ triển khai là “*Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh*”.

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, để rõ tiến độ triển khai đối với 13/22 dự án (mục thứ 10 đến mục 22, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết), UBND tỉnh sửa lại nội dung ghi tại cột tiến độ triển khai là “*Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư*”.

4. Đối với nội dung: “Hiện nay, số dự án trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn huyện Bù Đốp, huyện Lộc Ninh là rất lớn; trong thời gian qua, việc xử lý ô nhiễm môi trường trong các trang trại chăn nuôi chưa đảm bảo dẫn đến cử tri trên địa bàn phản ánh và kiến nghị rất nhiều. Ban Kinh tế Ngân sách nhận thấy trong danh mục 22 dự án mới có rất nhiều dự án chăn nuôi heo trên địa bàn hai huyện nói trên. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian tới tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cần tích cực hơn nữa trong công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xử lý ô nhiễm môi trường trong các trang trại chăn nuôi heo tại các khu vực trên.”

Tiếp thu ý kiến này của Ban Kinh tế Ngân sách, hiện nay UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở ngành và các địa phương rà soát lại quy hoạch chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với Luật Chăn nuôi năm 2018. Đồng thời, trước khi, chấp thuận chủ trương đầu tư cho các dự án chăn nuôi thì vị trí thực hiện dự án đã được các Sở ngành, địa phương khảo sát kỹ đảm bảo các tiêu chí về an toàn chăn nuôi, vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường, tổ chức đánh giá tác động môi trường sơ bộ của dự án và tham vấn ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án. Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư và trước khi xây dựng công trình, chủ dự án phải lập đánh giá tác động môi trường dự án và được UBND tỉnh phê duyệt mới đủ cơ sở triển khai thực hiện dự án.



30
12/17
12/17
12/17

Sau khi dự án đi vào hoạt động, UBND tỉnh cũng đã giao cho Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc xử lý ô nhiễm môi trường trong các trang trại chăn nuôi theo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến giải trình của Sở Tài nguyên và Môi trường về Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách về dự thảo Nghị quyết “*Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh*”. Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo báo cáo giải trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, kính trình UBND tỉnh xem xét ký trình HĐND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp cuối năm 2021./.

Nơi nhận: *Đt*

- Như trên;

- Lưu: VT, CCQLĐĐ: *Như*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**







Bình Phước, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Hội đồng nhân dân tỉnh
tại Báo cáo số 99/BC-HĐND-KTNS ngày 05/12/2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

UBND tỉnh nhận được Báo cáo số 99/BC-HĐND-KTNS ngày 05/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về báo cáo thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,

UBND tỉnh báo cáo tiếp thu và giải trình về dự thảo Nghị quyết “*Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh*” như sau:

1. Đối với nội dung đề nghị rà soát và thống nhất về số liệu diện tích giữa dự thảo Nghị Quyết và Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh; và nội dung “*diện tích dự trữ*” 18,72 ha là gì, phục vụ cho dự án nào?

Tại Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 01/12/2021, UBND tỉnh đã rà soát và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, diện tích đất lâm nghiệp không có khả năng thực hiện được trong năm 2021 của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước và Công ty TNHH CPV Food là 418,32 ha, giao lại cho tỉnh để bố trí cho các dự án khác.

Đồng thời, sau khi rà soát, UBND tỉnh cũng đã thống nhất phân bổ chỉ tiêu đất lâm nghiệp cho 22 dự án với tổng diện tích 399,60 ha, như vậy trong tổng số diện tích đất lâm nghiệp giao lại cho tỉnh và diện tích phân bổ cho 22 dự án, còn dư lại 18,72 ha. Diện tích còn dư này, chưa khảo sát, chưa lựa chọn được chủ đầu tư nên UBND tỉnh vẫn để là “*diện tích dự trữ*” và cộng chung với diện tích phân bổ cho 22 dự án để tổng bằng 418,32 ha theo đúng chỉ tiêu đất lâm nghiệp do 2 Doanh nghiệp giao lại cho tỉnh.

2. Làm rõ nội dung “*đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện mặt trời*” tại mục 5,6,7 điểm b, khoản 2 Điều 2 của dự thảo nghị quyết là ở quy hoạch nào.

Đối với 03 dự án năng lượng mặt trời tại mục 5, 6, 7, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh ghi tại cột tiến độ triển khai là “*Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời*”

Sau khi rà soát lại, cơ sở pháp lý thì 03 dự án này đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020.

Do đó, đối với 03 dự án năng lượng mặt trời tại mục 5, 6, 7, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh sửa lại nội dung ghi tại cột tiến độ triển khai là “*Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020*”

(Có Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020 kèm theo)

3. Đối với nội dung ghi rõ tiến độ triển khai của 13/22 dự án (mục thứ 10 đến 22, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết)

Đối với 13/22 dự án (mục thứ 10 đến mục 22, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết), UBND tỉnh ghi tại cột tiến độ triển khai là “*Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh*”.

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, đề rõ tiến độ triển khai đối với 13/22 dự án (mục thứ 10 đến mục 22, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết), UBND tỉnh sửa lại nội dung ghi tại cột tiến độ triển khai là “*Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư*”.

4. Đối với nội dung: “Hiện nay, số dự án trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn huyện Bù Đốp, huyện Lộc Ninh là rất lớn; trong thời gian qua, việc xử lý ô nhiễm môi trường trong các trang trại chăn nuôi chưa đảm bảo dẫn đến cử tri trên địa bàn phản ánh và kiến nghị rất nhiều. Ban Kinh tế Ngân sách nhận thấy trong danh mục 22 dự án mới có rất nhiều dự án chăn nuôi heo trên địa bàn hai huyện nói trên. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian tới tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cần tích cực hơn nữa trong công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xử lý ô nhiễm môi trường trong các trang trại chăn nuôi heo tại các khu vực trên.”

Tiếp thu ý kiến này của Ban Kinh tế Ngân sách, hiện nay UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở ngành và các địa phương rà soát lại quy hoạch chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với Luật Chăn nuôi năm 2018. Đồng thời, trước khi, chấp thuận chủ trương đầu tư cho các dự án chăn nuôi thì vị trí thực hiện dự án đã được các Sở ngành, địa phương khảo sát kỹ đảm bảo các tiêu chí về an toàn chăn nuôi, vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường, tổ chức đánh giá tác động môi trường sơ bộ của dự án và tham vấn ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án. Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư và trước khi xây dựng công trình, chủ dự án phải lập đánh giá tác động môi trường dự án và được UBND tỉnh phê duyệt mới đủ cơ sở triển khai thực hiện dự án.

Sau khi dự án đi vào hoạt động, UBND tỉnh cũng đã giao cho Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc xử lý ô nhiễm môi trường trong các trang trại chăn nuôi theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết “*Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số*”

08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh", kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

(Kèm dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Sở TNMT;
- LĐVP, P. KT, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG
7/2021/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm diện tích 418,32 ha tại 02 dự án theo danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, do không có khả năng thực hiện và thực hiện không hết diện tích trong năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Tên dự án	Địa chỉ	Diện tích (ha)		
			Diện tích được duyệt theo Nghị quyết 03/2020 và 08/2021	Diện tích sẽ thực hiện trong năm 2021	Diện tích không thực hiện trong năm 2021, giao lại để bố trí cho dự án khác
1	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước		519,22	127,00	392,22
1.1	Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Bù Đốp	90,92	0,00	90,92
1.2	Hai cụm công nghiệp xã Tân Hòa	Đồng Phú	150,00	0,00	150,00
1.3	Cụm Công nghiệp xã Tân Phước	Đồng Phú	75,00	40,00	35,00
1.4	Ba mỏ đá tại xã Tân Phước	Đồng Phú	129,00	49,00	80,00
1.5	Mỏ hầm phun đất sỏi san lấp tại xã Tân Hưng	Đồng Phú	44,30	38,00	6,30
1.6	Khu dân cư, thương mại dịch vụ, logistics	Đồng Phú	30,00	0,00	30,00
2	Các trại chăn nuôi an toàn dịch bệnh - Công ty CP	Bù Đăng	110,00	83,90	26,10
Tổng			629,22	210,90	418,32

b) Bổ sung 22 danh mục dự án mới với diện tích 418,32 ha (trong đó có diện tích dự trữ 18,72 ha), lấy từ diện tích điều chỉnh giảm của 02 dự án nêu trên, cụ thể như sau:

STT	Tên chủ đầu tư	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích (ha)	Tiến độ triển khai
1	Công ty TNHH Chăn nuôi Minh Phát Đạt	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	10,00	Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh

2	Công ty TNHH Chăn nuôi Minh Phát Lộc	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	10,00	Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Lê Phát	Trang trại chăn nuôi heo thịt	Xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	10,00	Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh
4	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Nha Bích	Nhà máy chế biến mủ cao su	Xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	3,98	Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh
5	Công ty CP Năng lượng MT 1	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	35,50	Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020
6	Công ty CP Năng lượng MT 1	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	34,89	Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020
7	Công ty CP Năng lượng Hải Lý Bình Phước 1	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	49,78	Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Hữu Lợi	Trang trại chăn nuôi heo 36.000 heo thịt	xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú	24,00	Quyết định chủ trương đầu tư số 1278/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh
9	Công ty TNHH Huỳnh Hữu Nghĩa	Trang trại chăn nuôi heo 24.000 heo thịt	xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	25,00	Quyết định chủ trương đầu tư số 1507/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh
10	Công ty TNHH Phước Thiện Xanh	Trang trại chăn nuôi 2.400 heo nái	xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	10,50	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
11	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Lộc	Trang trại chăn nuôi heo 18.000 heo thịt	xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	28,00	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư

N VI
 QUYỀN
 : TRƯỞNG
 BÌNH

12	Công ty TNHH chăn nuôi Lộc Thắng	Trang trại chăn nuôi heo	xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	16,10	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
13	Công ty TNHH Chăn nuôi Nhất Trí	Trang trại chăn nuôi heo	xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	10,60	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
14	Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Thạnh	Trang trại chăn nuôi heo	xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	16,40	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
15	Công ty TNHH Chăn nuôi Tân Lợi BP	Trang trại chăn nuôi heo 48.000 heo thịt	xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	24,70	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
16	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Phát Lộc Phát	Trang trại chăn nuôi heo 3.600 heo nái	xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh	15,50	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
17	Công ty TNHH Nam Trâm	Trang trại chăn nuôi heo	xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng	24,60	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
18	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Bảo Minh Quang	Trang trại chăn nuôi heo	Xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú	14,70	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
19	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn	Trang trại chăn nuôi heo nái và heo hậu bị	xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	20,00	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
20	Công ty TNHH Chăn nuôi Tân Lợi	Nhà xưởng chế biến gỗ	xã An Phú, huyện Hớn Quản	5,00	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
21	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Phước Việt	Nhà máy chế biến trái cây và nhà máy tẩm phủ sinh học	xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	5,00	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
22	Bà Trần Thị Diễm	Nhà máy chế biến, kho bãi, sân phơi nông sản	xã Lộc Định, huyện Lộc Ninh	5,35	Dự án đã khảo sát, chưa trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
23	Diện tích dự trữ, chưa khảo sát, lựa chọn được chủ đầu tư			18,72	
Tổng				418,32	

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN và MT, Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



